RÉSIDENCE SUPÉRIEURE DU TONKIN
DEPOT LÉGAL INDOCHINE N° 850

NĂM THỨ MƯỜI HAI. — SỐ THỨ 2.982 — MỖI SỐ: 0$02 — NGÀY THỨ TƯ 12 MARS 1924

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI						
	Hàng ngày kể cả báo chủ nhật	Hàng ngày không kể báo chủ nhật	Chỉ có báo chủ nhật	Hàng ngày và báo Trung-Bắc Chủ-nhật	Hàng ngày, báo Trung-Bắc Chủ-nhật và báo Phụ-nữ thời-đàm	Ngoại-quốc
Một năm	6$00	6$90	6$30	8$00	9$00	12$00
Các làng và	»	8$00	8$00	8$00	9$00	»
Các công-sở	»	8$00	8$00	8$00	9$00	»
Sáu tháng	3$00	3$50	3$20	5$20	5$50	6$00
Ba tháng	1$50	1$75	1$60	2$60	2$75	3$00
Một tháng	0$50	0$60	0$55	0$90	0$95	1$00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63 Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES
Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0 = 065 de large.
4e page
Une seule insertion. . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Cái văn-minh của người Việt-Nam ta ở đâu ?

Như bài trước đã nói, cái văn-minh rất tinh-tuý của nước Việt-Nam ta, chính quan Toàn-quyền Merlin là một người đại-biểu cho cả một nước Đại-pháp là một nước văn-minh bậc nhất ở trong thế-giới bây giờ tại bên xứ Viễn-đông này đã công bố trước mặt thiên-hạ như vậy, thì từ nay trở đi, hết thảy người Tây người Nam chắc không còn ai không phải công-nhận rằng người Việt-Nam ta vốn sẵn có một cái văn-minh cũ rất tinh-tuy. Vậy ta thử theo cái ngữ-ý của quan Toàn-quyền mà tìm tòi giải thiết xem cái văn-minh ấy thế nào?

Ôi! cái văn-minh cũ của người Việt-Nam ta, cứ trong con mắt của những người quá sùng bái cái chủ-nghĩa kim-tiền và cái lý-thuyết duy lợi ở đời nay thì ít người còn biết tới cái văn-minh ấy kể về đường cạnh-tranh, về đường tiến-thủ trong cái thời-đại năm châu chọi tráo, sáu giống chen vai này, thì quả xứ thủ thực rằng không phải là cái lợi-khí kiếm chác được kim-tiền, đành đặt được quyền lợi, so với cái văn-minh mới của Thái tây thì quả là chậm lụt thật, quả là tri-trệ thật, quả là không thích ứng với cái tâm lý của phần nhiều người đời nay là cái tâm-lý quay cuồng xuân động, duy lợi thị cầu thật; vì với cây có thì nó khác nào như một cái cây hoa thơm thoang thoảng, cành lá lơ thơ mà không có cái mùi hương nồng nàn, cái sắc đẹp sặc-sỡ; vì với mỹ-thuật-phẩm thì nó khác nào như nét bút Lan-đình, bức tranh thủy-mặc mà không có cái trang sức hoa mỹ, cái màu mè đậm-đà; sánh với văn-minh mới đời nay như ông quan đương tại chức cầm quyền mà nó là hưu-trí đã gác võng treo xe, điền-viên nhàn tản; cái văn-minh mới đời nay như ngôi hàng đương bán mua tấp nập mà nó là nhà bảo tàng những cổ-khí cổ-vật, cũ-kỹ bộn bề; cho nên nói đến cái văn-minh này thì e những người có cái khuynh-hướng mới mạnh quá nghe phải buồn ngủ; nhưng có biết đâu rằng chính cái văn-minh ấy nó cũng có cái hay, cái tốt khiến cho người Âu Mỹ bây giờ là kẻ vào những dân-tộc đã hầu đạt tới cực-điểm cái văn-minh mới đời nay, đã lấy cái văn-minh mới mà làm nên giàu thịnh vẻ-vang, thắng đoạt được cả thiên công, sai sử được cả sấm chớp gió mưa, đọn-dẹp được cả núi gò sông bể, đã tự hào được là chúa tể được cả vũ-trụ, muốn hưởng dụng gì cũng có, muốn quyết định gì cũng thành, đã đem cái văn-minh mới mà chi phối cái thế-lực ra khắp cả hoàn-cầu, bao nhiêu những cái văn-minh cổ của các dân-tộc cổ từ xưa cũng đều bị xiểu bạt dần dần ra ngoài cái thế-lực ấy hết, mà nay cũng phải lấy làm mến tiếc, lấy làm kính trọng cái văn-minh ấy, ta cứ coi những sách vở cùng dư-luận của người Âu Mỹ gần đây bình-phẩm về cái văn-minh Đông phương thì đủ rõ vậy, nhất là từ khi sau trận đại chiến-tranh đến giờ người ta càng kinh-hoảng về cái khí-vị mãnh-liệt của cái văn-minh mới bao nhiêu thì lại càng thêm-thuồng về cái khí-vị êm-đềm của cái văn-minh đông phương lắm.

Cái văn-minh rất tinh tuý của người Việt-Nam ta mà quan Toàn-quyền Merlin vừa nói đó tức là cái văn-minh đông-phương vậy. Muốn giải-thích cho rõ hết cái văn-minh ấy thì phải đến một quyển sách dày, không phải cái phạm-vi trong một bài báo này làm nổi được một sự nghiên-cứu như thế, song tóm cái đại-cương lại thì có mấy điều cốt-yếu như sau này:

1° là bởi cái lý thuyết thiên nhân mà gây nên cái tâm-thuật người ta biết khuyến thiện trừng ác. Theo cái lý-thuyết thiên nhân thì trời là đại công chi chính, chỉ giúp người có nhân có đức mà không thiên vị ai, người ta từ một câu nói, một việc làm là có trời chứng giám cả, làm thiện thì được phúc, làm ác thì phải họa; những câu như câu « trời đất chứng minh », câu « thiên trù địa duyệt » đã thành là những câu khuyến giới ở luôn cửa miệng đến kẻ ngu phụ phàm-phu; trên từ thiên-tử phải kính mệnh trời, dưới đến con trẻ cũng biết sợ tội trời, làm gì mà cái dục-vọng tham bạo, cái tinh-tình hung ác của người ta chẳng một ngày một mai rửa dần dần bớt đi được.

2° là bởi cái chế-độ tộc trưởng mà gây nên cái phong-tục người ta biết trọng trật-tự, ái hòa-bình. Theo cái chế độ tộc-trưởng thì ở trong nhà phải hiếu với cha mẹ, hòa với anh em, ra ngoài phải phục tùng vua quan, tôn kính trưởng thượng, người ta biết lấy luân-lý làm trọng, lấy danh phận làm nghiêm, không sinh cái lòng bạc nghĩa vong ơn, không manh cái bụng trái thường phạm phép; ở Đông-phương ta có mấy cái pháp luật tự-nhiên, người ta lọt lòng ra tức thụ giới ngay mấy cái pháp luật ấy, qui hơn là vàng ngọc, sợ hơn là búa rìu; mấy cái pháp-luật ấy là gì? là tam cương ngũ thường vậy; mà nếu phàm người làm vua ai cũng kính, làm tôi ai cũng trung, làm cha ai cũng từ, làm con ai cũng hiếu, làm anh ai cũng hữu, làm em ai cũng cung, vợ chồng ai cũng đối lứa xướng tùy, bầu bạn ai cũng thủy chung thành tín, chốn gia đình trên kính dưới nhường, nơi xã-hội thuỷ vụng hành hạ hiệu, thì chẳng là một cái cảnh-tượng thái-bình vui-vẻ lắm ru?

3° là bởi cái đạo giáo thánh hiền mà gây nên cái đạo-đức người ta biết trọng cái nhân nghĩa mà khinh công lợi. Theo cái đạo giáo thánh hiền ở Đông phương này thì cái gốc làm người là cốt có nhân với nghĩa, nhân nghĩa còn thì dù cơm hẩm canh rau, cái nhân cách qui vẫn hoàn qui, nhân nghĩa mất thì dù muôn chung ngàn tử, cái nhân cách hèn vẫn hoàn hèn; cái đạo-giáo ấy vẫn đằm thắm trong não tủy người Đông-phương ta đã mấy ngàn năm; nói ngay ở xứ ta, từ dân ba trẻ con, mở miệng ra cũng biết nói dối cho sạch rách cho thơm, chết vinh còn hơn sống nhục; một cái tư-tưởng đạo-đức rất cao-thượng như thế mà đã thành là một cái tư-tưởng phổ cập trong dân-gian vậy.

Ấy cũng vì có cái văn-minh ấy mà nước ta đã thành được là một nước có chính thể, có kỷ-cương, có đạo-đức, có văn-hóa, có cái lịch-sử hơn bốn ngàn năm cũng nhiều đoạn không phải là không quang-vinh hiển-hách, có cái dân-đoàn ngót hai mươi triệu cũng lắm người không phải là không hào-kiệt thánh thần: tuy đến nay thời đại biến-thiên, giao-thông rộng-rãi, chỉ khư-khư một cái văn-minh ấy đành rằng không đủ bay nhảy được cùng người; song cái văn-minh của ta thiếu là thiếu cái phương-thuật cường dân phú quốc, cái chỗ thiếu đó ta có thể mượn cái văn-minh mới để bổ vào, chứ cái văn-minh cũ của ta, có lẽ nào mà ta ruồng bỏ hết đi được. Ai là người có để bụng đến cái vận-mệnh tương-lai của tổ-quốc, xin nhớ kỹ câu nói của quan Toàn-quyền Merlin vừa nói đó: gọi là theo văn-minh mới, không phải là theo mới mà bỏ hết cả cái văn-minh rất tinh tuý của ta cũ đâu!

T.

Âu-châu điện-tín

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 11 Mars 1924

Tại nguyên-lão nghị-viện

Hội-đồng tài-chánh của nguyên-lão nghị-viện hội-nghị ngày hôm qua. Phần nhiều các bản dự-án của thứ-dân nghị-viện ưng-thuận, hội-đồng đều ưng chuẩn cả. Có lẽ ngày thứ năm này, nguyên-lão nghị-viện sẽ bàn đến các bản dự án ấy.

Tại diện quan Giám-quốc

Sáng hôm qua, quan Giám-quốc hội-nghị với quan Poincaré, quan De Lastayrie, quan chánh tổng-trưởng, các quan phó tổng-trưởng nhà Pháp quốc ngân hàng. Quan Giám-quốc có kể những phương-sách của nhà ngân-hàng phải thi-hành ngày nay. Các ngài ấn-định cả các phương-sách để bổ cứu cái hiện-tình tài-chánh, và hồi phục lại cái giá tiền franc.

Chánh-phủ sẽ khẩn khoản với nguyên lão nghị-viện để nguyên-lão nghị-viện vội ưng chuẩn các bản dự án tài-chánh, sự thanh-giảm phi khoản, và bãi việc mộ thái. Nhà ngân-hàng sẽ hết sức giúp đỡ cho chánh-phủ.

Cái giá tiền franc

M. Kiès, tổng-trưởng hội ngân-hàng ở New-York, có nói: Cứ như mọi việc ông quan-sát ở Âu-châu, thì ông chắc rằng Âu-châu đương lúc tu-phục dẫn dẫn. Tiền franc hạ giá là bởi thiên-hạ lo sợ một cách vô ý thức, và bởi những việc buôn bán đầu cơ mà sinh ra. M. Kiès nói có lẽ thiên-hạ không rõ nước Pháp và nước Bỉ tu-phục bấy nay đã được hiệt bao công-việc.

Báo *New York Times* có so sánh cái thái độ của nước Pháp với cái thái độ của nước Đức. Nước Đức chỉ mong làm cho mình vỡ nợ, mà nước Pháp hết sức làm cho giá quan hồi phục lại.

Nhiều tờ báo Hoa-kỳ có cảnh cáo cho các nhà buôn bán đầu cơ biết rằng việc các nhà ấy làm đó rất là nguy-hiểm.

Việc trong hạt trú bì h

Số tiền lời của sở quản-lý hỏa-xa Pháp Bỉ trong tháng février mới đây tính được 26 triệu. Trong tháng janvier được có 12 triệu.

Tin Trung-hoa

Ngày 1er Mars 1924

Tòa Nội-các Bắc-kinh

Nội-các định rằng bộ tài-chánh, bộ giáo-thông và bộ giáo-dục đều giao cho hộ thứ-trưởng quyền coi.

Vương-khắc-Mẫn cáo đau không coi việc

Vương khắc-Mẫn cáo đau không đến bộ coi việc. Tôn-bảo-Kỳ và Cố-duy-Quân xướng nghị, xin đợi Vương khỏi bệnh, rồi sẽ bàn lại việc kim-phật-lăng.

Vương-khắc-Mẫn đối với việc tài chánh và việc kim-phật lăng

Vương-kế-Tăng (đảng phái Tôn-bảo-Kỳ) đến thăm bệnh Vương-khắc-Mẫn, nhân hỏi việc tài-chánh và việc kim-phật-lăng; Vương-khắc Mẫn giả nói rằng tài-chánh thì thực không còn việc kim-phật-lăng, thì vì có nhiều sự hiềm nghi, không tiện bàn đến.

Việc trạm Phong-đài

Công-sứ Anh đến ngoại giao bộ, giục chánh-phủ phải mau trừng trị quân bung-đồ ở trạm Phong-đài, nhổi nhẽ rất là kịch-liệt.

Nội-các hội-nghị việc đánh Quảng đông

Nội-các khai hội, bàn việc cử đại binh sang đánh Quảng-đông, cử Bằng-bản-Âu làm Quyền-nhai bộ quân sử, và sai Địch-thiên-Bình sang Sơn-đầu kết liên Trần quỳnh Minh.

Tôn-truyền-Phương đánh Chiết giang

Có tin đồn rằng Tôn-truyền-Phương cử binh sang đánh Chiết-giang, nhưng tin ấy cũng chưa đích xác.

Quân Hồ-bắc thắng trận

Quân Hồ-bắc và quân đội Thẩm-hồng-Anh đánh nhau ở Bắc-giang to lắm, quân Thẩm thua chạy, quân Hồ-bắc lấy được Long-hoa

Hứa-sùng-Trí sắp sửa về Quảng-đông

Hứa-sùng-Trí (thảo tặc quân tổng tư lệnh) trước vì đau ra dưỡng bệnh ở Thượng-hải. Các báo đều đăng tin rằng Hứa đã khỏi bệnh, sắp sửa về Quảng đông; nhưng không đích xác cả; mới đây có đích tin rằng đến ngày 15 mars thì Hứa mới về đến Quảng-đông.

Đặt quân đội bảo-hộ đường vận-tải

Tôn-Văn vì cuộc chiến-tranh ở Đông-giang, sợ quân Thổ-phỉ thừa cơ quấy nhiễu đường sá, trở ngại đến việc vận tải lương thực khí-giới, sai Lý-phúc-Lâm (Phúc-kiến-đề tam quân trưởng) đem quân Phúc kiến đóng hai bên đường từ Quảng-đông sang Đông-giang để bảo hộ việc vận tải.

VIỆC QUỐC-VƯƠNG NƯỚC THỔ

Phế-vương nước Thổ có thư ngỏ với nhân-dân về giáo Hồi-hồi rằng việc nghị-viện Angora quyết nghị mới rồi trái với tôn-giáo, vậy không có thể công-nhận được Phế-vương khuyên các viên giáo-trưởng Hồi-hồi nên đến dự cuộc hội-nghị của phế-vương triệu tập hay mời.

(Bordeaux, ngày 12 Mars 1924)

Phế-vương Abdul Medjid đã tới Thụy-sĩ.

(Cavite, ngày 10 Mars 1924)

Ở Caire có điện-tín gởi đến nói các giáo-trưởng Hồi-hồi có đạt giấy cho nhân-dân và đạo Hồi-hồi công bố rằng việc truất quốc-vương là một việc trái luật pháp, và nay nên kíp lập một cuộc hội-nghị để giải-quyết cái vấn-đề ấy.

(Cavite, ngày 11 Mars 1924)

MỘT ĐỨA BÉ MỚI ĐỀ CÂN ĐƯỢC BAO NHIÊU ?

Một đứa trẻ mới đẻ lớn vào hạng trung bình cân được 3 kg. 100 Năm, sáu ngày sau khi đẻ ra, thì nó đi mất độ 300, hay 40 grammes. Nhưng ba hay bốn ngày nữa, thì nó lại nặng bằng lúc mới đẻ. Trong ba bốn tháng đầu, mỗi tháng thêm được từ 75 đến 90 grammes. Trong bốn tháng sau, mỗi tháng thêm được từ 500 đến 600 grammes. Từ đấy cho đến khi nó được hai năm, mỗi tháng nặng thêm được từ 250 đến 300 grammes.

Lúc mới đẻ bề cao được độ 0 m 50. Trong bốn tháng đầu mỗi tháng cao thêm được độ 3 centimètres. Trong tám tháng sau mỗi tháng cao được độ 1 centimètre; từ tuổi thứ 12 cho đến tháng thứ 24, mỗi tháng cao được non 1 centimètre.

TRỨNG TƯƠI CÓ KHI NÀO ĐỘC KHÔNG ?

Cứ như lời M. A. Bernheim mới trình bày tại hội Y-học mới đây, thì trứng gà mái thường mới đẻ ra, cũng có khi có cái độc ở trong.

M. A. Bernheim nói trứng tươi mà cũng có khi có chất độc, là bởi nhiều chủ nuôi cho gà ăn những chất không phải là thóc gạo, để làm cho gà đẻ được nhiều trứng, đại-khái như có khi họ cho ăn cả những vị ăn thực uống thừa thãi của người.

Họ cho ăn như thế có lẽ gà đẻ nhiều trứng hơn, những trứng ấy thế cũng có khác trứng thường. Người ta đã nghiệm ra gà ăn nhiều các loài cây có nhựa, thì trứng đẻ ra có mùi nhựa thông, gà ăn nhiều sâu, đại-khái như sâu thóc, thì lòng đỏ trứng lờ lờ, mà cái vị nó không ngon.

Cuộc điều-tra về việc làm tự-điển Việt-Nam

Tên các thứ cây cỏ ở trong quốc-văn ra thế nào ?

(Tiếp theo)

Cây « Đào » ở nước ta về miền bắc có rất nhiều, về miền Trung-ương, thì tại Kinh-đô cũng có lắm nơi trồng, nhưng chỉ hiềm vì không phải thổ-nghi, cho nên cây lá tuy là có vẻ tốt tươi, mà hoa quả lơ thơ không được xinh đẹp bằng « đào » ở đất Bắc. Vả chăng cái tên « Đào » ở Huế, cũng không được lấy gì làm phân biệt cho lắm, thấy có đến mấy thứ gọi là « Đào », như : cây Roi là « Đào tiên », « Đào trắng », « Đào đỏ »; cây Tôn-tam-tôn là « Đào thiên-tôn »; mà chính cây « Đào » thật, thì lại phải gọi bằng « Đào lông » mới, đúng, vì quả nó có lông; còn như về miền Nam, thì cây « Đào » nghe như là một thứ hiếm có lắm vậy.

Lại trong khoảng mười năm nay, i giống Trúc-đào tây, càng ngày càng thấy lắm nơi trồng, cho nên người ta còn ngộ-nhận thêm một thứ ấy là « Đào » nữa. Tuy thế, nhưng thà rằng ngộ nhận cây ấy, còn hơn cây khác nhiều, vì cây ấy mà sở dĩ có cái tên Trúc-đào đó, là lại cái lá nó giống là tre và hoa nó giống hoa đào. Như rứa, thì những người chưa từng trông thấy hoa « đào » thật, mà nay được thưởng hoa Trúc-đào, tưởng cũng đủ gợi mối cảm tình người-ý, trong khi ca vịnh, lúc ngâm nga, đối cảnh hưng hoài, cũng có phần mậu nồng, thú vị, còn hơn những kẻ tu-ơ.

Cây « Lý » tức là mận, cũng một thứ cây đồng thời, đồng xứ với Đào, mà hoa quả không giống.

Cây « Mai » tức là mơ, con nít lên sáu, lên bảy tuổi hằng ngày đọc sách Tam-thiên-tự, lâu lâu, chẳng khác chi con sáo, con nhồng (yểng), trò nào chẳng thuộc lòng cái câu « Mai là mơ, Lý là Mận »; nhưng rứa mà, ở đường trong và đường ngoài, mỗi nơi biết cây « Mai » một cách khác nhau: Ở đường trong, người ta chỉ thường biết cây « Mai » là thứ có hoa, thứ có trái, gọi « mơ » thì ít ai biết; mà có biết chăng nữa, cũng chỉ biết trái ô-mai trong vị thuốc bắc mà thôi, vì cây Mơ, cây Mận, cây Đào ở miền nam hiếm lắm.

Cái thứ mai hoa, ở đường trong có đến mấy thứ: « Bạch mai » nguyên giống của Tàu đem sang; « Hoàng mai », hoa vàng, nguyên giống thổ-sản, (cũng có lên là « Lạp mai », tương truyền rằng của nước Chân-lạp; Chân-lạp tức là địa phận Nam-kỳ bây giờ); ở Nam-kỳ, có thứ « mai oản » hoa trắng nhỏ tí ti, mùi thơm ngon ngọt. Còn cây Mù-u nữa, cũng có tên là « Nam-mai »: (Nước ta đặt cái tên ấy trong khi đem cống gỗ Mù-u cho Tàu vì hoa nó giống mai trắng mà thơm lắm).

Ấy ở đường trong về các tên cây có lôi-thôi như thế, nên chi ai chưa rõ đi đến nơi đến chốn, cứ ở một cái mà tưởng tượng mà so sánh, thì thực là một sự lầm to.

(*Còn nữa*) Phạm-Đình, Tourane

VĂN UYỂN

Cảnh xuân

Vừa mới xuân nào lại đến xuân,
Xuân đi xuân lại biết bao lần.
Trăm hoa đua nở, mùi thơm ngát,
Muôn vật đều xinh đẹp bội phần.
Đình đám tưng bừng người trẩy hội,
Ngựa xe nhộn nhịp khách chen chân.
Tuổi xuân ai chẳng mừng xuân nhỉ,
Ta cũng vui xuân góp mấy vần.

Chợ Phủ-dày

Mồng tám tháng giêng chợ Phủ-dày,
Đòn rằng cảnh đẹp chợ vui thay.
Ngựa xe chen chật người đi lại,
Hàng hóa quanh xôn-xao kể sắp bày.
Năm sòm bán buôn mong được đắt,
Đua nhau sắm sửa để cầu may.
Một năm có một ngày phiên chợ,
Chơi chợ ai không đến chợ này.

Hỏi thăm ông sư mất cướp

Tôi nghe quân cướp đến chùa ông,
Nào phải răng sư, vẫn biếng trông.
Của-cải bao nhiêu chừng vết sạch?
Cà-sa trăm mụn có còn không?
Khánh chuông khuya, sớm còn vang [tiếng,
Tiếng mõ tuần, tiêm vẫn cứ rung.
Mất một đêm mười không sư nhỉ?
Thôi thì chừng quả có quan-long.

Đi làm ra mong nghỉ tết

Quanh đi quẩn lại hết năm rồi,
Còn độ giêm ngày tết đến thôi.
Hàng phố người đi chen chật đất,
Ông công chú tiễn đã lên trời.
Thấy người nấu-sửa lòng ngao ngán,
Nỗi khách mong chờ ruột nóng sôi.
Mong nghỉ làm sao mong thế nhỉ?
Ta về còn lấm kẻ vui chơi.

Trần-việt-Bảo

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Cuộc thi thơ

Của Ngô-tại-Quyên nữ-sĩ

MMXVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Dấu Lý còn đây lại nức lòng.
In bóng cung-tường dòng nước Nhị,
Ngất cao tinh đầu đỉnh non Nùng.
Xem bia tưởng tượng người khoa giáp
Vào các mơ-màng lối đình chung.
Phú-mỹ trong này ai biết nhỉ ?
Biết ai còn nhớ biết ai không ?

Nguyễn-khắc Khoan
Làng Phượng-vũ, Hà nam

MMXVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thành miếu cao xây cõi Á-đông.
Lễ-nhạc muôn thu rân suối Nhị,
Cung tường chín đợt ngất non Nùng.
Kia bia trung thứ truyền kim cổ,
Nọ bảng xuân-thu chỉnh thủy chung.
Không hạn ngừa trông càng chót vót,
Bốn phương nội ngoại cũng khâm [sùng.

Vũ đình-Thuyết
Làng Sa-cải-giáo, Thái-bình

MMXIX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Có miếu lưu danh với Nhị Nùng.
Trải mấy nắng mưa hương đượm [ngát,
Biết bao ức triệu kẻ tôn sùng.
Thi-thư không phải khi Tần lửa
Đạo-đức càng hơn lúc Hán long.
Còn núi còn sông còn miếu đó,
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.

Phùng-sĩ Khuyến
Làng Định-trạch, Nam-định

MMXX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Hễ có văn-minh đạo mới sùng.
Trường Pháp mở-mang đường cách- [trí,
Làng Nho khai-hóa vẻ văn-phong.
Mảnh gương khoa-giáp soi kim cổ,
Ngọn bút phong-vân đẩy Nhị Nùng.
Đề tiếng danh thơm lưu-loát mãi,
Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.

Cao-tích-Khiêm
Rue Résident de Miribel, Hanoi

MMXXI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Đạo thánh phù trì phải nhờ công.
Lễ nghĩa xây nên nền học Bắc.
Tinh-thần hằng tưởng dấu đăng Đông
Vòng biên tưởng Lý làn sông Nhị,
Điểm nét bia Lê bút núi Nùng.
Nay hội văn-minh là hội mới,
Mà nền cách-trí vẫn từ trong.

Trần-phương-Lam
66, Rue des Voiles, Hanoi

MMXXII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Quốc-giáo còn ghi dấu tích không ?
Cảnh nhất phồn-hoa cơ-chỉ cũ,
Người trong thanh-khí lửa hương [chung
Mưa Âu gió Mỹ trời Đông-Á,
Cửa Khổng thêm Nhan đất Lạc-Hồng
Còn nước còn dân còn phố-xá,
Trăng sao còn tỏ đạo còn sùng.

MMXXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Khổng-giáo còn ai chẳng kính sùng.
Đô-hội xây nên tòa thánh-triết,
Mũ đai họp lại giống Tiên Rồng.
Trăng Nùng gió Nhị hương ngào ngạt
Biển Lý bia Lê vẻ đậm nồng.
Cửa Khổng chẳng riêng miền kẻ chợ,
Ai ơi tâm-lý khác hay cùng.

MMXXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Học tổ từ đâu có nhớ không ?
Gác Lý như phô màu quốc-túy,
Bia Lê còn tạc dấu nho-tông.
Vững nền phong-hóa ba triều cũ,
Nối nóc quan thân một tỉnh chung.
Vượng khí trời riêng hồn Khổng-học
Mưa Âu gió Mỹ lửa càng nồng.

Đặng-vũ Oánh
Làng Hành-thiện, Nam-định

MMXXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Đạo vị còn thơm với Nhị Nùng.
Trước cửa Tổ-vương mưa hóa võ,
Ngoài sân Chí-thánh gió xuân-phong.
Xem hơn núi Thái cao không thấp,
Nhớ lại sông Hoàng đục có trong.
Đã trải tang-thương là mấy cuộc,
Vẫn tươi như trúc đẹp như tùng.

MMXXVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu thành là đây có phải không ?
Dựng cột luân-thường cho quốc-sĩ.
Bày sân đạo-lý với thiên-công.
Gió mưa khôn chuyển nền kiên cố,
Non nước càng vui cửa hóa thông,
Trải Lý, Trần, Lê nay đến Nguyễn,
Vững vàng thế ấy giống trời trồn

MMXXVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Ngọn gió nam đưa mát ta làng.
Cửa lễ đành cao màu tuyết điểm.
Bia đề giáp tỏ bóng trăng lồng.
Treo gương sĩ thứ soi trời thắc.
Làm đuốc quần-sư rạng biển Đông.
Có nước, có non thời có chủ,
Có Ngô phu tử có nho-phong.

MMXXVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thánh-miếu sơn-hà tô-khí chung.
Chín bực cung-tường cao dệ nhất,
Tam tôn đạo giáo tuyết vô song.
Mặc dầu Tần Hán Lam còn mất,
Lịch tự Trần Lê thượng thủy chung.
Cho biết đạo ta là nhất quán,
Chi kim Âu Á cổ nam-phong.

Tôn thất-Tiên
Thua-phái phủ Thừa thiên, Huế

MMXXIX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thấy cảnh mà ta lại nức lòng.
Vị tượng Tổ vương vàng thiếp nhạt,
Hàng bia Tiến-sĩ chữ rêu phong.
Còn tòa miếu vũ đời Lê Lý,
Vang tiếng thi thư cõi Nhị Nùng
Đạo học ngày nay thay đổi mới,
Làng nho ai đấy biết hay không ?

Nguyễn-hữu-Chực, Bắc-giang

MMXXX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu nay xem nghĩ chạnh lòng.
Chốn đó cung-tường nhang khói ngát
Ngoài hiên thành thị ngựa xe đông.
Văn-chương gặp hội phong-trào mới
Ý tứ mong cùng giúp đỡ chung.
Mượn khách báo-chương đưa khắp cả
Thử xem thân-sĩ có lòng không ?

Nguyễn-mai-Trang, Hải-dương

MMXXXI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Quốc-túy khai cơ tự Lý tông.
Tâm chín cao hiền bài tả hữu,
Bảy mươi học-sĩ tọa tây đông.
Mây Nùng phấp phới đưa mùi nhị,
Mưa Mỹ dồi dào nhạt vẻ phong.
Lễ nhạc rỡ ràng ghi bảng chói.
Hơn năm trăm triệu thấm ơn hồng.

Phùng-thi-Láng
Làng Khả lễ, Bắc-giang

MMXXXII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Nam Bắc xưa nay thành đạo sùng.
Đàn hạnh muôn thu còn tích cũ.
Kinh lân một bộ cảm công dùng.
Núi Nùng mạch đạo mây chưa khuất,
Sông Nhị nguồn văn nước vẫn trong
Tân học ngày nay nên gắng sức,
Lo gì mà chẳng lại tiên rồng.

MMXXXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Thành miếu xưa nay lễ bái sùng.
Sông Tử nguồn sâu thông giải Nại,
Núi Đồng mạch dẫn vững non Nùng
Cung-tường mấy bực nguyên giữ đẹp
Điện địa vài gian vẫn đúc nùng.
Nhờ thánh phù trì cho nước mãi,
Tiên rồng con cháu vẫn theo dòng.

MMXXXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu xưa nay mất vẫn trông.
Cẩm tú giang-sơn trời tạo hóa,
Văn-minh Âu Á nhịp thông-đồng.
Núi Nùng cây cỏ nguyên như cũ,
Sông Nhị ba đào nước vẫn trong.
Tổ-quốc hiền tài bao xiết kể,
Giống rồng rồi lại nở ra rồng.

Nguyễn-văn-Mai
Chef de rue de Cựu-thành, Hải dương

Tin sau cùng

Cải chánh-sách lý tài tại nguyên lão nghị-viện

Hội-đồng tài-chánh của nguyên-lão nghị-viện đã ưng chuẩn các khoản trong bản dự án tài-chánh từ 33 đến 66, song hội-đồng có thay đổi và xóa bỏ một đôi điều. Hội-đồng phản đối việc bãi cái độc-quyền về sự làm và bán diêm đối vì hội-đồng xét rằng bãi việc ấy chưa chắc đã được lợi cho số tiền nhập, không khéo là thiệt nữa kia.

Tại thứ-dân nghị-viện

Quan Tài-chánh thượng-thư đệ trình nghị-viện một bản dự án nói về việc miễn thuế tiền lợi tức cho các trái-đơn về nạng Quốc-phòng trái-khoản.

Tòa nội-các Poincaré

Đến báo *Havas* ngày 11 mars có nói rằng tin đồn rằng quan Poincaré định sửa đổi lại tòa nội-các là một tin đồn sai.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 23 độ
15 giờ 23 độ

Lịch ngày mai

Dương-lịch

Thứ năm, 13 Mars 1924
St Euphrasie

Âm-lịch

Mồng 9 tháng hai năm Giáp-tí

Ngày Tân mão
Hành Mộc, Sao Tỉnh, Trực Kiến.
KỴ : Tác-tương, Xuyên tỉnh.
NGHI : Thương-quan, Tế-tự, Xuất-hành, Lập-khoán, Xuất-hỏi, Giá-thú

Giá bạc. — Kể từ ngày 12 Mars 1924, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 13 90.

Thị giá quốc-trái. — *Ngày 12 mars 1924* : 3 °/. 56.2. — 4 °/. 1917 56 60. 4 °/. 1918 56.50. — 5 °/. 1915 1916 67. — 5 °/. 1920 80 25 — 6 °/. 1920 78.50.

Tin tàu. — Tàu *Compiègne* khởi-hành ở Marseille ngày 10 mars, đi Haiphong.

Tàu *Orénoque* mang thư sang Pháp đến ngày chủ-nhật 16 mars hồi 12 giờ trưa ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane Qui-nhơn, Ba-ngòi và Saigon.

Các thư-từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 6 giờ 20 sáng ngày 16 mars

Nhà bán sách tại Đông-dương kinh-tế cục. Quan Toàn-quyền vừa thông-tư cho các quan thủ-hiến các xứ rằng tại Đông-dương kinh-tế cục (agence économique de l'Indochine) ở Paris vừa mới mở một sở bán các thứ sách và báo thuộc về Đông-pháp.

Các nhà xuất bản ở bên Pháp được tin ấy đã gửi sách đến bán trước nhất, vậy nay ngài thông-tư cho các quan để báo cáo cùng các sở hoặc các nhà xuất bản bể in ra quyển nào thì đem gửi bán tại đó, chỉ ý là để bên Pháp xem những sách ấy mà biết xứ Đông pháp ta rõ hơn là bấy giờ.

Việc bổ các quan cai-trị đi các đạo binh. — Trong một sở trước, bản-báo đã nói rằng chức trung-ủy chưởng-ấn (Lieutenant chancelier) ở các đạo binh thì nay bãi đi mà đặt các quan phó cai-trị thế vào để trông nom những việc hành-chính nhất là việc Nam-án. Nay quan Thống-sứ đã định rằng chức phó cai-trị ấy sẽ tuyển ở trong các quan phó cai-trị đã tòng-sự ở các tỉnh nghĩa là đã thông thuộc mọi việc rồi.

Y-tế và vệ-sinh tổng-cục. — Trong một sở trước, bản-báo đã nói rằng nay mai sắp có chỉ dụ đặt tại Đông-pháp một sở mới là Y-tế và vệ-sinh tổng-cục (Direction de l'Assistance et de l'hygiène). Nay được tin rằng chỉ-dụ ấy sắp tuyên-bố tại Đông-pháp mà quan *docteur* Le Roy des Barres sẽ được trọng-nhậm chức lớn ấy, còn chức thủ-hiến sở Y-chính Bắc-kỳ ngài đang giữ bây giờ thì có lẽ sẽ giao cho quan *docteur* Degrotte hiện đương làm đốc-học trường Thuốc và quản-đốc nhà thương An-nam.

Hỉ-tín. — Bản quán được tin mừng rằng Melle France'se Blondlat, lệnh-ái quan thống-soái Blondlat đã định hôn với trung-úy André Bon, là quan hầu cận quan Toàn-quyền Đông-pháp.

Bắc-đẩu bội tinh. — Các viên chức sau này được thăng hoặc được thưởng bắc-đẩu bội-tinh :

Bệ tam hạng : M. Sondiep, thượng-thư Cao-miên.

Bệ tứ hạng : MM. Homberg, Montel, Brunoknø, Khalahuroach, tổng-đốc Cao-miên. Bùi-thế-Xương, đốc-phủ-sứ ở Nem kỳ ;

Bệ ngũ hạng : MM. Lambert, Tricon.

Hội nhà binh. — Đến chủ-nhật 16 mars, hồi 15 giờ, tại khu đất nhà binh, sẽ mở một cuộc hội lớn. Tối hôm ấy hồi 9 giờ tại nhà ăn của trại binh thứ 9 sẽ có một cuộc hòa nhạc.

Hội-chợ năm nay. — Hội-chợ năm nay đã định vào khoảng từ chủ nhật 30 novembre đến chủ-nhật 14 décembre 1924.

Cuộc diễn-thuyết ở hội Tri-tri. — Tối ngày mai, hồi 8 giờ mười lăm phút, ông Ng-văn Hiếu sẽ diễn thuyết về « Dân-tộc nước Nhật-bản ».

Vậy xin nhắc lại các ngài hội-viên, tối mai nên vui lòng đến nhà hội nghe cho đông.

Tri trí hội lai cảo.

RẠP CHỚP BÓNG PALACE

Chương-trình từ ngày thứ sáu 7 đến ngày thứ năm 13 Mars 1924

THỜI-SỰ

Từ Memphis đến Kim-tự-tháp
ở Ai-cập

Rất vui, rất hay

L'IDOLE DU CIRQUE

Tiểu-thuyết võ-sĩ, chia làm 10 hồi
Hồi thứ 9 chia làm 2 phần.
Hồi thứ 10 chia làm 2 phần.

L'HOMME INUSABLE

Hài-kịch chia làm ba phần

Lời dặn. — Sau phần thứ hai, hồi thứ 10 tích L'Idole du Cirque, thì entr'acte.

Bệnh chó dại mỗi ngày một nguy. Vừa rồi quan thủ-hiến sở Y-chính Bắc-kỳ có báo cáo rằng số những người bị chó cắn, mỗi ngày một nhiều. Hiện tại ở nhà thương hãy còn 62 người tiêm thuốc trừ chó dại, trong số ấy thì có 35 người Tây vừa ở Hanoi vừa ở Haiphong. Sáng hôm qua lại bảy người Tây nữa vào tiêm thuốc chó dại.

Trường Trương-minh-Sanh. — Đến 15 mars này, trường Trương-minh-Sanh mở thêm ba lớp học tối : Một lớp dạy thi thư-ký các tòa, một lớp dạy để thi lấy bằng Certificat d'études primaires và một lớp dạy toán toán-pháp để thi vào trường Công-chính. Vậy ai muốn học thì xin gửi đơn đến trường ngay cho

Trường Trương-minh-Sanh lai cảo

Cải chính. Việc làng Thọ-am khánh-thành đình, có xin phép quan trên mở hội từ ngày 14 đến ngày 17 mars thì giữ đám, chứ không phải đến ngày 22 như lời trong mấy kỳ báo trước. Lại xin nói để các độc-giả biết rằng bội có đánh cờ người và nhiều trò vui khác, nhưng đã được tin đi-h-thực rằng không có tổ-tôm điếm.

BÁN HẠ GIÁ

Giá bán lẻ tại Hà-nội

Thuốc STIC « PARFAITES » mỗi gói. 0p.08
Thuốc STIC « HAVANE » mỗi gói. . . . . 0 . 10
Thuốc STIC « ANGLAISES » (Thanh-hương) bọc vào hộp bàn kín, mỗi hộp hai mươi điếu. . . . . 0 . 20

3697

Việc ăn cắp ở hiệu Taupin. — Việc M. Cauvin lấy tiền của hiệu Taupin mà trong báo đã nói hôm qua thì nay sở cảnh-sát Saigon đã bắt đem ra Bắc.

Lính say rượu. — Chiều thứ hai tại một cửa hàng bán rượu ở phố cửa Đông có một người cai và một người bếp khi đã chén say ở hàng ấy rồi lúc trở ra thì vớ lấy người đàn bà bán hàng ấy mà đánh đập, may có linh cảnh-sát đi báo trại binh thì mới bắt được hai người ấy giải về trại.

VÌ ĐI XA MÀ BÁN, GIÁ KHÔNG BẮT

Một cái xe *MOTO SIDECAR* hiệu D. F. R. rất lịch sự, dùng mới có 8 tháng, xe còn tốt lắm.
Hỏi tại : M Soubrier P. T. T. Hanoi.
3807

Các việc ở sở Cẩm. — Lê-duy-Văn, 16 tuổi, học-trò, nhà ở số 49, phố Duvigneau, phạm tội ăn cắp *cartes postales* của hiệu G. M. R., đã giải vào tòa án xét xử.

— Vũ-văn-Kỳ, 16 tuổi và Nguyễn-văn-Trừu, 18 tuổi, vô gia cư, vô nghề nghiệp, phạm tội du-đãng, đã giải vào tòa án xét xử.

— Nguyễn-văn-Đoạn, 16 tuổi, vô gia cư, vô nghề nghiệp, thấy mang ít quần áo, hỏi không nói được là của ở đâu, nên đã bị giam xét.

— Lê-xuân-Giao, 43 tuổi, ở ngõ hàng Bạc, số mười bs, bị thưa về tội lừa của An-nhất-Tiên, thầu khoán ở Tuyên-quang, một món tiền là 40 đồng, nên đã bị giam xét.

— Hoàng-văn-Mơi, 32 tuổi, đêm thấy lang-thang ngoài đường, hỏi không có giấy cản cước, nên đã giải vào sở cẩm để xét.

NỮ-HẢI-TẶC

(Trinh-thám tiểu-thuyết)

PHẠM-BÙI-CẨM dịch thuật

Xuất bản lần thứ nhất
Có sửa đổi lại nhiều chỗ

Sách dày hơn 100 trang
Giấy in cực tốt. Sách đóng cực đẹp

Giá mỗi quyển . . . . 0$80
Tiền cước . . . . . 0 . 11

Ai muốn mua buôn, mua lẻ xin gởi giấy cho :

M. BÙI-XUAN-THÀNH
67-63 — Rue du Coton — Hanoi

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Con nước lên xuống. — Ngày thứ tư 12 mars 1924 :

Nước lên 23 phân, vào hồi 8 h 50 buổi chiều ;

Nước xuống 5 phân vào hồi 10 h 20 buổi sáng.

Ngày thứ năm 13 mars 1924 :

Nước lên 25 phân, vào hồi 9 h 58 buổi chiều ;

Nước xuống 13 phân vào hồi 10 h 43 buổi sáng.

Ngày thứ sáu 14 mars 1924 :

Nước lên 26 phân, vào hồi 11 h buổi chiều ;

Nước xuống 21 phân, hồi 11 h 2 buổi sáng.

(Còn nữa trong tờ ba, số thứ hai)

Số 71

ĐÁ-BIẾT-TUỔI-VÀNG

(Trinh-thám tiểu-thuyết)

PHẠM-BÙI-CẨM dịch-thuật

Cuốn tiểu-thuyết này cho là ái-tình tiểu-thuyết cũng được, mà cho là trinh-thám tiểu-thuyết cũng được. Vậy xin dịch ra để công-hiến các bạn độc-giả một cuộc tiên-nhân khiển-hứng trong khi tiêu-hậu trà-dư !

Cách-tư-thắc nói :

— Tôi đã mấy phen nói với chánh-phủ nước tôi, viện hết chứng lẽ ấy cớ ấy, nhưng họ cứ vứt đi cả, không thèm nghe cho. Nay đến quí công-sứ đại-thần nói nữa, mà họ cũng không chuyển thế thì chịu thôi, không còn biết làm thế nào được. Nhưng phương gỡ mục ấy thật không còn có cách gì làm cho họ hiểu ra. Tiên-sinh đã không quản xa xôi khó nhọc mà đến đây, tất cũng có kế hay chước lạ gì khác, dám mong tiên-sinh chỉ giáo cho.

Ba-nhĩ-độ vừa toan mở mồm nói, thì bỗng thấy biến sắc mặt, trỏ ra cửa mà rằng :

— Người nào thế kia ?

Tôi nhìn ra thì thấy Hách-xứ vừa ở trong đi ra, tôi bèn nói :

— Hách-xứ đấy !

Ba-nhĩ-độ hỏi :

— Hách-xứ là ai ?

Tôi nói :

— Cũng là một người hội-viên trong hội Dung-hảo.

Ba-nhĩ-độ lại nói :

Tôi thấy hắn đưa cái chỉ cho người bồi, ông gọi ngay người bồi ra hỏi xem !

Tôi gọi một tiếng thì người bồi chạy đến. Người bồi ấy nguyên là người Thụy-sĩ, nghe tiếng tôi gọi thì tất-tả chạy đến ngay. Tôi bèn :

— Ông Hách-xứ vừa đưa cho my cái chi đó ?

Người bồi nói :

— Chiều ông ấy lại đến đây ăn cơm, có cái va-lít, ông ấy bảo tôi cất đi hộ.

Ba-nhĩ-độ nói :

— Chạy lấy ra đây xem !

Miệng thì nói, nhưng chân thì đã lẫm lẫm đứng dậy rồi. Thấy vậy trong lòng tôi cũng lấy làm kinh ngạc, thống ngực đánh thình thình, phút chốc tên bồi xách cái va-lít ra. Ba-nhĩ-độ cầm lấy, gỡ cái nghe, thấy ở trong có tiếng tích tắc, con chó của nàng Á-đức-nhĩ ôm trên tay, cũng xủa lên gầu gầu, Ba-nhĩ-độ khẽ đặt cái va-lít xuống bàn, rồi gọi to lên rằng :

— Chạy ra cửa mau mau, không chết cả bây giờ.

Tôi vội vàng dắt nàng Á-đức-nhĩ cùng mọi người chạy ùa cả ra cửa. Vừa ra khỏi cửa, bỗng nghe có một tiếng sét nổ long trời lở đất, nhức óc đinh tai, bốn xung quanh khói tỏa mù bay, gỗ đá trong nhà hàng rào rào rơi xuống như mưa sa, như gió cuốn. Ai nấy tối tăm mặt mũi lại, may mà lũ chúng tôi đều thoát nạn cả, chậm chân một tí nữa thì có lẽ tan ra bằng xác pháo. Một cái nhà hàng Giá-phi-tư không còn một viên gạch nào nguyên, không còn một viên ngói nào lành, thì ra vừa có một quả tạc-đạn rất mạnh nổ tung ra vậy.

CHƯƠNG THỨ XXXVIII

Nghe thấy tiếng nổ, thiên hạ kéo nhau lũ lượt đến xem, đông không biết bao nhiêu mà kể. Mấy người chúng tôi phải cố sức lách mãi mới ra được đến ngoài, khi đến chỗ ngã ba, vừa gặp một cái xe ô-tô không đi đến. Ba-nhĩ-độ vẫy xe lại, bốn chúng tôi cùng nhau bước lên xe, bảo sốp-phơ mở máy cho xe chạy. Xe chạy rồi. Ba-nhĩ-độ liền nói :

— Tất là chúng biết có tôi đến, cho nên chúng mới phóng quả tạc-đạn ấy. Tôi tưởng giả hình như tôi cũng đã khéo, không ngờ vẫn không lừa được bọn chúng. Câu chuyện nói dở vừa rồi, bây giờ xin nói nốt để các ngài rõ.

Cách-tư-thắc gật đầu nói :

Cũng chẳng làm chi cái cửa hàng ấy nữa, nó đổ đi thế cũng xong, tôi rất lấy làm bằng lòng vậy. Thôi, Ba-nhĩ-độ tiên-sinh ơi ! Thì giờ xúc bách lắm rồi, có mưu chi kế chi, xin tiên sinh khá mau mau bày tỏ cho chúng tôi biết.

Ba-nhĩ-độ nói :

— Thì bày cái kế này, một là hay, hai là dở, nhưng ngoài ra cũng không còn có cách gì hơn. Ta nói chánh-phủ đã không nghe, âu là bây giờ ta khích động chủ nhân của chánh-phủ (1).

Cách-tư-thắc nói :

— Khích động quốc-dân có phải không ? Nhưng làm thế nào kịp ?

Ba-nhĩ-độ nói :

— Tôi đã có cách, chỉ trong 12 giờ đồng hồ thì khiến được cả quốc dân biết, nay chỉ cần làm sao được một... biết, nay chỉ cần làm sao được một...

Nói chưa dứt lời, tôi liền nói :

— Được một báo quán có phải không ?

Ba-nhĩ-độ nói :

— Phải ! Nhưng tất phải một ông chủ-bút như Hoa-phòng-thái-lang nước Nhật (1), có can-đảm, có nghị-lực, dám cả quyết đem việc ấy mà công-bố lên báo chương.

Cách-tư-thắc nói :

— Phi Tư-đương-đăng (tên báo) thì không được.

Ba-nhĩ-độ nói :

— Ý ông cũng thế a ! ấy chính tôi bảo sốp-phơ đánh xe đến báo-quán ấy đấy

Bấy giờ tôi thấy cặp mắt của Cách-tư-thắc sáng quắc lên, đường như trong bụng cho việc ấy làm phải lắm. Trong xe ngồi lên những hơi ngợi, tôi bèn mở cửa xe ra cho thoáng gió. Bụng bảo dạ : Báo-quán có khích-động được dân-tâm nữa thì cũng phải một đôi ngày. Nếu bốn giờ chiều mai mà không có hiệu quả gì, thì công việc hỏng bét.

Ba-nhĩ-độ bảo sốp-phơ rằng :

Hãm xe lại !

Nói đoạn thì xe đã dừng lại trước cửa báo-quán rồi. Bốn chúng tôi cùng xuống xe, bước vào thang-máy, lên từng gác thứ ba, ngồi chờ ở phòng-khách. Người sloong-toongs chạy vào trình ông chủ-bút, một lát thì ông chủ-bút cho ra mời vào. Chúng tôi vào phòng trị-sự, yết kiến Ước-hàn tiên-sinh, chủ-bút tờ báo Tư-đương-đăng, là một tờ báo rất có thế lực ở nước Anh, con đường tiêu thụ rất rộng. Trong phòng bày một cái bàn dài, Ước-hàn tiên-sinh ngồi giữa, đầu bàn chồng chất những dây điện-thoại, trên bàn chồng chất những giấy má thư từ, lù lù từng đống như quả núi.

Ước-hàn trông thấy Ba-nhĩ-độ, liền giơ tay ra bắt tay, đến khi trông thấy nàng Á-đức-nhĩ, Ước-hàn bèn sẽ gật đầu thi-lễ, nhưng vẫn ngồi yên không đứng dậy, đoạn rồi nói :

— Ba-nhĩ-độ tôn-ông đấy a ! Tôn-ông có việc chi đấy, xin tôn-ông nên nói mau mau, bi-nhân còn đang bận nhiều việc khác.

Ba-nhĩ-độ nói :

— Ngu-hạ xin thưa việc này, thật là một việc rất lớn, chắc sinh-hình tiên-sinh cũng chưa từng thấy bao giờ, mà trong lịch-sử hậu-lai, việc này lại là một cái sử-liệu rất hay vậy.

Ước-hàn ngạc nhiên hỏi :

— Các ngài cũng đi với Tôn-ông đây đều....

Nói chưa dứt lời, Ba-nhĩ-độ liền trông Cách-tư-thắc rồi nói :

Nay cũng chẳng giấu tiên-sinh làm gì, ông này đây chính Lạc-tư lý Huân-tước, con trai thứ ba cụ Mạnh-sich-tư công-tước đây. Cái việc mười lăm năm trước ở Bả-linh, chắc tiên-sinh cũng còn nhớ vậy. *(Còn nữa)*

(1) Người Âu Mỹ cho quốc dân là chủ nhân của quan lại ; quan lại là công bộc (đầy tớ chung) của quốc dân.

(1) Chủ-bút tờ Đông tây điện-báo, xem truyện Nữ-hải-tặc ».

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy mỏ-neo,
15 chân-kính
Mặt có kim
có chất dạ-quang
BẢO-HÀNH 20 NĂM
Giá .... 11 $ 50
BÁN TẠI HIỆU :
A. PERROUD (Nhà xanh)
89, Phố Paul Bert, — HANOI

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ tư 12 mars 1924
LƯU THỦY VÔ TÌNH

Tối thứ năm 13 mars 1924
KIM-XUYẾN KỲ ÁN

AI MUỐN CÓ NƯỚC XUỐI VICHY NGAY Ở TRONG NHÀ

Ai cũng biết rằng nước xuối Vichy có những tính chất gì, và nước ấy dùng được những việc gì, đau vị, đau thận cũng vô số bệnh khác nữa, dùng nước ấy công-hiệu lắm.

Nhưng đến tận xuối ấy mà phục-thuốc thì tốn kém lắm, vì vậy hiệu bào chế Montès, NHÀ BA CHUÔNG có buôn thứ muối Sels Vichy có thứ chai lớn, có thứ chai nhỏ, chỉ bỏ mấy thìa con muối ấy vào một lít nước đun rồi thì có nước Vichy mà dùng, chẳng tốn kém là bao.

Nên đến hiệu bào chế NHÀ BA CHUÔNG mà mua muối Sels Vichy.

HIỆU
MINH-DƯƠNG
MAI-CHÍNH TỔNG-CỤC
của Công phúc Yên-thảo công-ty
BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ
CÁC THỨ THUỐC LÁ VÀ XÌ-GA
Giữa phố hàng Gai số 83

Vì đi xa mà bán ruộng

Một khu ruộng 3.000 mẫu ở địa-hạt tỉnh Quảng-yên.

Việc làm rất lợi, xưa nay chưa từng có.

Muốn hỏi điều gì thì hỏi tại Mr Henri, Quản-lý văn-khế tại Haiphong. 3762

Tại tòa án. — Phiên tòa ngày thứ hai 10 mars 1924 xử những việc sau này :

Tên Phạm-v-Kỳ phải sáu tháng tù, Lê-thị-Tám hai tháng về việc ăn cắp tơ của Société Franco-Annamite des textiles ; Lương-v-Kê lấy trộm của một ông tây viên đạn nổ phải một tháng tù ; Trần-v-Dương ăn cắp đồng hồ phải năm tháng tù.

Buổi chiều tòa xử việc tên lái thuyền Vũ-văn-Viêm tức Hậu và lũ chân sào gây sự đánh lộn rồi chực ném người chủng thầu xuống sông Sáu-kho ngày 5 mars trước, thì lúc đó có viên cảnh-sát ta lại bắt cũng bị chúng cự lại, tòa phạt tù mỗi tên bốn tháng. Sau cùng tòa xử tên Bùi-Nhiếp hai tháng tù án treo về việc lường đảo tiền.

Từ trên rơi xuống Ngày thứ hai, vào hồi 18 giờ, ở gian nhà đương làm ở đường Hàng-kinh có người phụ-hồ đàn bà tên là Đặng-thị-Hai, 19 tuổi, nhà ở Dư-hàng, xẩy chân ngã từ trên tầng gác xuống đất cao độ bốn thước tây. Thị Hai bị thâm tím cả mình mẩy và kêu đau om trong gân cốt, nên người ta đã đưa đi nhà thương phục thuốc.

Bị chó cắn. — Mười giờ sáng ngày hôm qua, người cu li Vũ-văn-Sách, 34 tuổi, nhà ở An-dương, đi làm qua Quai du Maréchal Foch bị một con chó của nhà nào gần đấy chạy ra cắn vào bắp chân trái. Người ấy đau quá, la rầm lên thì hai ba người cu-li khác rượt theo con chó định đập chết, nhưng con chó cắm đầu chạy một vệt lên phố Commerce, rồi rẽ ra phố Jules d'Abbadie, phố Jean Dupuis, vào trường Pháp-Việt ẩn. Về sau bọn cu-li cũng vào trường đập chết được con chó mới thôi, và đem xác nó lên sở Thú y nộp để xét-nghiệm.

Đánh rơi. M. Deyme ở số 1 phố Bonnal có đơn trình rằng đã bảy tám hôm nay đánh rơi một chuỗi bảy chục hạt vàng, và cái khóa làm tại Pháp, đáng giá tất cả là ba chục bạc.

Đánh nhau. — Bùi-v-Lục, 23 tuổi đi ở cho nhà số 17 phố hàng Cháo, đánh bạn đồng nghiệp là tên Ng-văn-Cầm, 17 tuổi, bị nhiều dấu vết, nên đã phải bắt để tra hỏi.

Mất xe đạp — Người đầu bếp Bùi-xuân-Trực, 29 tuổi, nhà ở phố Lille số 4, mất một chiếc xe đạp đáng giá bốn chục, đã làm đơn trình sở Cẩm.

BẮC-NINH

Về việc cất mộ chúng-sinh — Nguyên đó tháng janvier năm 1923, chúng tôi có thừa lệnh quan trên dời cất những ngôi mộ vô thừa nhận ở bãi tha ma trước cửa trại khố xanh tỉnh Bắc-ninh để lấy chỗ làm tòa án, hiện nhà nước cũng có trợ cấp cho một số tiền là 15 đồng, song chỗ đó cổ-mộ nhiều quá, thì trong hoàn tỉnh xa gần ai cũng sẵn lòng kẻ nhiều người ít, giúp sức thêm vào, nên chúng tôi hiện đã cất được hai nghìn năm trăm linh tám ngôi rồi, đem dời để ở nghĩa-địa chùa Đồng nhân làng Đại-tráng. Thế là trong bãi tha-ma ấy mười phần đã cất được tám phần rồi. Sau vì mùa hè và nước lụt, nên chưa cất được hết, đến nay chúng tôi lại xin được phép quan trên để cất những ngôi mộ còn dở lại đó, cũng dời lên nghĩa địa Đồng-nhân Đại-tráng, cho được trọn quả phúc. Vậy nay chúng tôi lại xin có lời bá cáo lại lần này, để cho những người ở xa gần ai còn có mộ để ở bãi tha-ma ấy thì kể từ nay đến 16 tháng hai An-nam này, nên dời cất đi nơi khác, hoặc là tiêu đề lên để chúng tôi được biết là ngôi mộ ấy đã có người thừa nhận, nếu quá ngày ấy mà không có ai nhận hoặc tiêu đề, thì chúng tôi sẽ khởi công dời cất cả lên nghĩa-địa Đồng nhân cho trọn việc phúc ấy.

Nay kính-cáo
Hội-đồng tổ chức trị sự lai cảo

PHÚ-THỌ

Kẻ trộm táo gan. — Vừa rồi ở phố thứ sáu, một đêm năm nhà cùng mất trộm. Nhà nào có cái gì kẻ trộm cũng vơ vét hết sạch. Cứ năm nào về vụ giêng hai này cũng lắm kẻ trộm hơn là tháng củ-mật. Xét ra là vì sự đỏ-bạc, lắm kẻ thua cay, nên đến nỗi làm liều. Tối hôm qua mới vào độ mười giờ mà kẻ trộm cũng vào nhà thương lấy hết những đồ vật ở nhà thuốc và quần áo chăn màn của người ốm. Lại hôm thứ hai vừa rồi, lúc nhá nhem tối, xe lửa vừa đi khỏi nhà ga, các thầy ký đương bận sổ sách, cũng có một bọn chạy vào nhà ở của các thầy cướp giật quần áo và đồ vật, các thầy biết, chạy theo đuổi thì chúng ném lại cái khăn lượt.

NAM-ĐỊNH

Tiễn quan Đốc-lý. — Nhân quan Đốc-lý Graffeuil sắp về nghỉ bên quí-quốc, vậy đến 6 giờ chiều hôm thứ sáu 14 Mars này hội Trí-tri sẽ đặt tiệc trà tại hội-quán phố hàng Đông để tiễn chân ngài.

Nghỉ phép. — Ông Trịnh-huy-Huyến, tri-huyện Vụ-bản được nghỉ phép 3 tháng.

Ông Đỗ-văn-Đáp, hậu-tuyển tri-huyện tại Nam-định được tạm quyền trong khi M Huyến nghỉ.

Bắt thẻ. — Hồi 8 giờ tối hôm mồng bốn tháng hai ta tức là ngày 8 mars 1924 lúc tàu Giang-môn đến bến, hành-khách lên bộ đều phải dở thẻ ra cho người cảnh-sát xem, ấy là cái lệ thường phải thế.

Khi đó có một người đàn ông trạc độ 30 tuổi, ở dưới tàu lên, cầm cái thẻ hai tay giơ cao lên, ra dáng cung kính và sợ hãi lắm. Ngờ đâu người lính cảnh-sát lại cho là có ý rỡn mình, liền mắng rằng : « À ! thằng này mày lại rỡn ông à ? » Nói rồi, sẵn cà-vạt quật cho một hồi tối tăm mặt mũi, ai trông thấy cũng phải kinh hồn mất vía ! !

Dù sao mặc lòng, nhưng thầy cảnh sát kia cũng là quá cậy oai quyền mà thi cả thủ đoạn rất tàn nhẫn và có lẽ là trái phép nữa.

Đ. P. T. lai cảo

Ý-YÊN

Mấy lời mách giùm các thầy tổng-lý. — Độ này xem các nơi vì đói kém, mà những quân du thủ du thực đến hạt Ý-yên ngày một nhiều, quần tam tụ ngũ, mưu những thủ đoạn lấy của hại người, chỗ này đe ăn trộm, chỗ kia đe ăn cướp, nhất là về tổng Hưng-xá, ở miền duyên đê thuộc về xã Lỗ-xá, có mấy nhà thường hay chứa chấp những quân côn đồ hung ác, mong rằng các thầy tổng-lý lưu tâm đến việc tuần phòng cho dân.

X.

NINH-BÌNH (Chợ-gành)

Tại sao mà cháy ? — Hồi 3 giờ đêm hôm mồng 8 sang ngày mồng 9 mars này, ba đống cỏ ước chừng 200 đồng ở lò vôi của Mme Nguyễn-thị-Khanh, gần ga Chợ gành, tự nhiên phát hỏa, ngọn lửa bốc lên cao lắm, sáng rực cả một góc trời, thợ lò hô hoán, đến khi dân làng ra thì ngọn lửa đã to lắm rồi và lan ra tất cả chung quanh đống cỏ, cho nên không thể nào mà cứu được, chỉ vớt vát lại được một ít mà thôi. Xét ra không phải tại thợ lò bất cẩn, vì cỏ chứa xa nơi chỗ ở, nên người ta ngờ rằng hoặc có kẻ nào hằn thù, nhân lúc đêm thợ lò ngủ cả, lẻn đến mà đốt, chẳng thế mà sao khi lửa bốc ra có hơi khét mùi dầu tây. Lửa cháy to đành để cháy cho đến sáng, chứ không sao chữa được.

Mme Khanh đã làm đơn trình huyện rồi.

Một người đi chữa cháy lai cảo

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Cướp giết người. — *Việc này đã nói trong số báo hôm qua rồi, nay lại tiếp được tin như sau này :*

Hồi độ 7 giờ tối hôm mồng 6 mars thì bọn cướp phá cửa nhà M Giao ở làng Bạch-hào, huyện Nông-cống. Hai bố con M. Giao thấy động thì ra giữ cửa, nên chúng đâm phải người con tên là Cao-xuân-Mai 29 tuổi, phải nhiều vết thương nặng nên chết ngay, còn người cha cũng phải nhiều vết thương, nhưng không nặng lắm, chỉ phải có vết tại nơi cổ thì sâu, song không đứt cổ họng, thì đã khiêng lên nhà thương buộc thuốc, may không đến nỗi chết.

Chúng nó lấy mất một cái nồi ba mươi, một cái mâm đồng và 360 đồng bạc giấy bỏ trong túi áo người bố.

Người khổ-chủ nói rằng số bạc ấy bỏ vào túi áo sẵn đó để mai đi sớm nộp thuế hoành, thế mà sao bọn cướp biết để ở trong túi áo mặc trong mình.

Lại lạ một điều rằng khi lấy được số tiền ấy và giết chết người con xong rồi thì kéo nhau ra, chứ không tra khảo gì nữa và cũng không có ý vơ vét gì nữa, nên khổ chủ đoán rằng hoặc có kẻ thù hằn chi đây.

Còn người con dâu tức là vợ tên Mai thì đương có thai, khi thấy cướp vào thì chui xuống gầm giường, may có cái thùng sắt tây gần đó bèn lấy che lấy bụng thì bọn cướp chỉ đâm xỉa vào trúng phải chân tay mà thôi, chứ nếu không có cái thùng sắt tây thì cũng nguy.

Nhà của nghĩa-địa bị đốt cháy. Một cái nhà chứa các vật liệu của hội Nghĩa-địa bị bão đổ đem xếp cả vào đó, và một cái nhà nữa lập tạm lên để thờ bách linh. Hai cái cách nhau đến ba bốn mươi thước tây mà mới đây không hiểu vì cớ sao cả hai cái bị cháy cùng một lúc. Đương đêm thấy lửa bốc sáng rực trời, khi xuống đến nơi thì đã ra tro cả rồi, không tài nào mà chữa được nữa. Thiệt hại mất đến giăm trăm bạc.

Người ta ngờ là hoặc có những quân đại gian-ác vì sự hiềm thù mà đốt cháy đó chăng.

QUẢNG BÌNH

Hột muối bỏ bể. — Hột muối bỏ bể, là của chẳng đáng bao lăm mà lắm lúc cũng đến hạc nghìn ! Như ngày hôm 8 mars đây, một đoàn ghe Quảng chở muối và các thứ hàng khác, từ ngoài bể khơi chạy vào cửa Nhật-lệ ; một chiếc ghe trong đoàn hải-thuyền ấy mắc phải cồn cát, bị cạn ; mà lúc bấy giờ gió to sóng cả, thủy-thế kịch-liệt quá, gia-dĩ thân ghe thì to, chở hàng thì nặng lại hãm vào cái cảnh ba-cùng giang-tận, thế rất nguy nan, chỉ một vài giờ đồng-hồ nữa, thì xong đời chiếc ghe. Bọn thủy-thủ hết sức đẩy ghe cho ra khỏi chỗ cạn, song nặng quá, không làm sao được, vạn-bất đắc-dĩ, đành phải thi cùng-kế là bốc bỏ bớt hàng hóa xuống bể. Khi đã vơi hết 450 tạ muối rồi, thì chiếc ghe mới thoát được nạn.

Bốn trăm rưởi tạ muối, trị giá đến non một nghìn đồng bạc, thực là của bỏ xuống bể ? Tiếc thay !

Chiếc ghe này vào hạng lớn nhất, trọng-tải đến 50 tấn ; lái ghe quán tại làng Phúc trạch, phủ Điện-bàn, tỉnh Quảng nam

QUẢNG-NGÃI

Chùa Thiên-ấn. — Chùa Thiên-ấn cũng là một nơi cổ-tích vì sáng lập từ đời nhà Lê, tới nay trải qua ngoài hai trăm năm, người lập ra là một vị hòa-thượng. Lại có đào một cái giếng sâu mù mịt, dòm trên mặt xuống đáy tối mò không thấy nước đâu là đâu cả, sâu ước độ ba bốn chục thước tây, khen người tạo lập ra nơi danh am đó cũng đã dày công ! Chung quanh chùa rộng ước ba bốn mẫu đất.

Về sau chùa bị cháy, điện phải hư, tiêu điều buồn bã ! Phần thì đường sá gập ghềnh hiểm trở, lên xuống rất khó lòng, nên các nhà mộ đạo từ tâm cũng ít ai đoái đến, khiến một nơi thắng cảnh đệ nhất của tỉnh này, đã gần mất tích. May hai năm nay, có vị thuyền sư Trần-diệu-Quang được bầu làm trụ-trì ở đấy, mới gia-tâm chăm sóc sửa sang chùa-chiền, làm thêm đường viện, trồng hoa lập vườn, trong ngoài nghiêm chỉnh, lại đắp nên một con đường từ trước cửa chùa thẳng xuống chân núi, rộng rãi dễ đi, từ đó đến nay khiến người người đi ngang qua đấy ai cũng muốn lên. Vì thế ngày một đông đảo, cảnh chùa có vẻ rực-rỡ hơn xưa.

Lệ làng Mỹ-khê — Làng Mỹ-khê thuộc huyện Sơn-tịnh là một làng ở gần miền duyên-hải, trước mặt lại có một con sông nhỏ chạy ngang cách sông liền tới bể ; làng này cứ lệ sáu năm thì phải một lần bày các cuộc vui chơi để trước cúng thần-linh, sau giúp vui cho làng xóm. Ngày rằm, mười sáu, mười bảy tháng giêng mới rồi là đến lệ lớn của làng ấy, luôn ba hôm chơi lắm cuộc vui, nào đua ghe tứ-linh, nào hát-bội, nào đánh bài-chòi vân vân... ban đêm lại chưng cỗ, người đến xem đông nghìn-nghịt, vui vẻ lạ thường, trên bộ dưới thuyền, lớp trong lớp ngoài chen chân không lọt ; vui nhất là lúc đua ghe hai bên bờ sông, trên đọn các bờ bể, người xem kín-khít, thậm chí trên mấy ngọn

(Xem trang thứ tư).

Rượu bồ-đào :
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được !



Xin xem-xét và so-sánh cho kỹ kẻo nhầm to !!!

Ngày mồng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nội-các phụng lời chầu phê rằng : Chiếu nay đoái được phòng của MONTÈS quí ông, có chế nên một thứ rượu bổ để tăng sức, dùng xem rất hay, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thì gửi cho quí được phòng chiếu-ông để tỏ thanh-giá. Khâm thử.

[illegible]

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2 $ 25 một chai lớn ; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư tờ báo này.

Số 80

BÌNH SƠN LÃNH YẾN

(Chuyện một cô nữ-thần-đồng mới lên 10 tuổi, mà đã có tài văn-thơ nhả ngọc phun châu, khắp các quan trong tòa Hàn-lâm, đều phải bái phục. Thiên-tử phong cho là « Hoằng văn tài-nữ » lập lầu kén chồng, lại ban cho một cái roi kim-như-ý, hễ công-tử nào dám hỗn-hào xấc-láo thì được phép đả-tử. Sau vì một sự kén chồng ấy mà sinh ra nhiều chuyện rất ly-kỳ.)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Trong khi uống trà, *Sơn-hiền-nhân* hỏi rằng :

— Bấy lâu tôi nghe tiếng hiền-khế là bậc thiếu-niên cao-tài, vẫn có ý muốn được tiếp-kiến, cớ sao mong đợi mãi không thấy hiền-khế hạ cố đến chơi.

Trương-di nói :

— Khi chúng tôi mới tiến kinh, thân-phụ tôi đã định cho sang bái-yết tướng-công, không ngờ đi xa mới về, mệt-nhọc trong mình vì thế mà nấn-ná mãi cho đến ngày nay, biết tội đã nhiều, dám xin tướng-công tha-thứ.

Sơn-hiền-nhân nói :

— À ! Thế ra vì hiền-khế mệt-nhọc trong mình đó. Lão-phu sở-dĩ nóng mời hiền-khế sang chơi, không phải có việc chi đâu, chỉ vì hôm trước được xem mấy phong thư đều khen ngợi hiền-khế là tay trước-thuật giỏi, cho nên lão-phu muốn mời đến để thỉnh-giáo một vài bài.

Trương-di nói :

— Chúng tôi tài sơ học thiển, mấy lời quê-kệch, chỉ che mắt được bọn thôn-giã, có đâu dám đem phô bày ở trước mặt tướng-công đây là bậc sơn-đẩu lão-thành vậy. Nay tướng-công đã có lòng dẫn-dụ thì cũng không dám giấu dốt để xin học thêm.

Nói xong, liền ngảnh lại gọi đứa tiểu-đồng theo hầu, lấy cuốn « *Trương tử tân-biên* », cúi đầu đệ trình *Sơn-hiền-nhân* mà rằng :

— Mấy lời quê kệch, dám nhờ tướng-công chuyển vào lệnh tiểu-thư để chấm giúp cho.

Sơn-hiền-nhân cầm lấy mở xem thì thấy mấy bài thơ nghe chim oanh ở *Thiên-liễu-trang*, bài nào cũng có ý kỳ-dật, mới vui-vẻ mà bảo rằng :

— Hiền khế là bậc cao-tài, lời đồn của thiên-hạ, thật cũng không sai !

Sơn-hiền-nhân lại xem thêm mấy bài nữa, bài nào cũng thú-vị, mới bảo người nhà đưa vào cho nàng *Sơn-đại* xem, rồi mời *Trương-di* sang phòng ăn uống rượu *Trương di* chối từ không được, bất-đắc dĩ cũng phải theo sang.

Uống được mấy chén, *Sơn-hiền-nhân* lại hỏi rằng :

— Đất *Vân gian* vốn là một nơi có nhiều nhân-tài. Hôm trước quan *Vương* đốc-học dâng sớ tiến-cử một người ở *Tùng-giang* tên gọi *Yến bạch-hạm*, chẳng hay hiền-khế có quen biết không ?

Trương-di nói :

Yến-bạch-hạm biệt-hiệu là *Tử-hầu*, người huyện *Hoa-đình*, vốn cùng huyện với chúng tôi. Bạn học với chúng tôi từ ngày thuở nhỏ, chơi bời rất thân. Mỗi kỳ tuế-khảo, chàng phi đỗ nhất thì tất đỗ nhì, tài-học cũng xuýt-xoát với chúng tôi vậy. Chỉ tiếc rằng con người có tài mà nói năng ngông-cuồng, động mở miệng ra là chê bai các bậc tiền-bối, bởi vậy làng xóm ai cũng khinh-bỉ. Thân-phụ chúng tôi thường nói chuyện ; chàng được quan đốc-học tiến-cử, lại được thánh-thượng phê triệu, thế mà bỗng bỏ đi mất, không biết phiêu-lưu chốn nào, để phụ ơn triều đình. Con người như thế, quyết không bao giờ thượng-tiến được.

Sơn-hiền-nhân nói :

— Chàng đã là người khinh-bạc như thế thì dẫu có tài, cũng chẳng đáng trọng.

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy một tên người nhà chạy đến bên cạnh *Sơn-hiền-nhân*, sẽ rỉ tai bẩm nhỏ mấy câu, không biết nói những câu gì. thấy *Sơn-hiền-nhân* bảo rằng :

— Tiện-nữ được thấy tập văn hay ấy, có lòng kính-mến, nhưng trong tập văn có mấy chỗ chưa hiểu, muốn mời hiền-khế vào *Ngọc-xích lâu* để giải nghĩa cho nghe, chẳng hay hiền-khế có bằng lòng không ?

Trương-di nói :

— Tôi đến đây hôm nay chính là có ý muốn thỉnh-giáo cùng lệnh tiểu-thư, nay tiểu-thư lại cho gọi thì còn gì hơn nữa !

Sơn-hiền-nhân nói :

— Nếu vậy thì mời hiền-khế vào, lão-phu xin ngồi đây đợi.

Nói xong, truyền bảo mấy tên người nhà đưa *Trương-di* vào *Ngọc-xích-lâu*. Khi *Trương di* đứng dậy đi, *Sơn-hiền-nhân* lại dặn rằng :

— Tiện-nữ tính ông-nẩy ngông nghênh khắc, không có lượng bao dung như lão-phu này đâu. Hiền-khế vào đấy, nói-năng nên phải cẩn-thận.

Trương-di thấy cầm tay vái mà thưa rằng :

Xin vâng mệnh !

Nói xong, theo tên người nhà đi vào *Ngọc-xích-lâu*. Vừa đi vừa nghĩ thầm : câu nói của *Sơn* tướng-công thật là kiêu-căng quá ! con gái tướng-công dẫu rằng qui-trọng, nhưng ta đây cũng một vị công-tử con quan thượng-thư, há có hèn-mạt chi đâu. Khi nào nàng lại dám khinh-bỉ ta, can chi mà sợ ! Tướng-công dặn ta nói-năng phải cẩn-thận, như thế chính lại là một mối ta khiến cho nàng khinh-bỉ ta vậy.

Trương-di nghĩ vậy, cứ ngang-nhiên theo tên người nhà đi vào. Không ngờ cái *Ngọc-xích-lâu* ấy ở về phía sau vườn hoa, phải đi vòng qua bao nhiêu đình-đài cây-cối, mới vào đến dưới lầu. Tên người nhà mời *Trương-di* ngồi đấy, rồi bảo nữ-tỳ lên lầu để bẩm cùng tiểu-thư.

Hồi lâu, bỗng thấy trên lầu có hai đứa nữ-tỳ đi xuống, bảo *Trương-di* rằng :

Tôi vâng lời tiểu-thư tôi xin hỏi *Trương* công tử : tập văn « *Trương-tử-tân biên* » kia là của ngài tự soạn ra, hay là ngài hợp-thái của mọi người khác ?

Trương-di thấy câu hỏi đột ngột, khác nào như sét đánh thình-lình, vội vàng mới lên, có ý hồ-thẹn May mà *Sơn* tiểu-thư không có đấy, mới miễn-cưỡng cất lại rằng :

— Trên bìa sách đã in rõ-ràng 4 chữ « *Trương-tử-tân-biên* » *Trương-tử* tức là *Trương* công tử này đó, khi nào lại còn của ai !

Đứa nữ-tỳ nói :

Đã là tập văn của công-tử soạn ra, cớ sao lại có thơ của *Bình-như-hành* khắc ở trong ấy ?

Trương-di nghe nói 3 chữ « *Bình-như-hành* » liền giật mình kinh-sợ, ngẩn người ra hồi lâu, mới lại đáp rằng :

— Nếu vậy thì tiểu-thư nhà-ngươi thật có con mắt tinh đời, quả nhiên là một bậc tài-nữ ! Trong tập ấy có hai bài, nghĩa là ta cùng *Bình-như-hành* xướng họa với nhau, cho nên cũng khắc vào đấy.

Đứa nữ-tỳ lại nói :

— Tiểu-thư tôi nói : chẳng những hai bài của *Bình-như-hành* mà thôi, sao lại còn nhiều bài của người khác nữa ?

Trương-di nghĩ thầm : nàng đã biết *Bình-như-hành* thì tất cũng biết *Yến-bạch-hạm*, chi bằng ta cứ nhận là hơn. Nghĩ vậy, liền nói :

— Trừ *Bình-như-hành* không kể, chỉ có hai bài của *Yến-bạch-hạm*, còn thì của ta làm cả, chứ không ai sửa cả. Dám xin tiểu-thư xem cho kỹ *Trương* công-tử này thật là chân tài thực thơi tiểu-nhân đi sao [illegible] của người ta. [illegible]

dừa cao cũng có người leo trèo dành chỗ mà coi nữa; một nơi thôn quê như đó mà mấy ngày ấy đổi hẳn ra như một cảnh đại đô-hội nào vậy! lại nhờ trời xuân mát mẻ, quang cảnh tốt-tươi gió mát, trăng trong, cảnh-tượng ấy, cuộc vui chơi ấy, khách làng-chơi biết bao mà kể: nam thanh, nữ tú, đua lục thi hồng, xe ngựa ngựa xe, muôn muôn, đội đội, chỗ ấy cỗ kim xem chừng như nay mới một lần này là vui hơn cả. Ngày mười sáu lại có quan Sứ, quan Án bản tỉnh và các ông tòng-sự các công-sở, đều đến xem nữa. Mà lại thêm cờ bạc cũng quá nhiều, bết xem các cuộc vui thi rủ nhau gây sòng, nhất là ở dưới sông, ghe nào cũng có sòng cả, rùng rằng thâu đêm, tuồng như cờ-bạc là một cái biểu hiện của sự vui-vẻ, hễ đám nào không có nó thì đám ấy mất vui đi chăng?

Trâu hành hung. — Hôm mười sáu tháng giêng ta, có một người bộ-hành nhà quê dương đi ở lối bến đò Trà-khúc, bất thình lình bị con trâu của người kia dắt đi ngang đó, xông đến báng vào ngực một cái rất mạnh, người ấy té xỉu chết ngất tại đó; còn con trâu thì bương thẳng một mạch vào phố cửa Làu, chạy đến ngã tư, xông vào nhà của người Khách-trú, cả nhà thấy trâu hung vào, hoảng hồn chạy trốn mất cả, trâu chạy luôn vào nhà sau, tông bay bể mất mấy cái bát đĩa, người chăn trâu vừa chạy vừa la, chớ cũng không dám đến gần trâu mình, hai bên phường-phố thấy vậy đều khép vía, đóng cửa, trốn tránh, ôi ào dậy lên. Linh phòng-thành liền đem sự ấy bẩm quan tỉnh, khi ấy quan Hai đốn khố-xanh đem lính và mang súng theo, vào núp trong nhà người Khách-trú ấy, lò súng tựa cửa nhà sau bắn luôn ba phát, con thú dữ ấy chết ngã, bắn phát đầu, nó nghé la vang dậy, tông quậy dữ dội, qua đến hai phát sau mới chịu chết. Còn người bộ-hành mà bị nó húc đó, quan sức khiêng vào nhà thương cứu tỉnh lại được, chỗ ngực bị một vết thương bầm tím, may khỏi can chi, vì nó lấy đầu mà húc, nếu rủi dụng nhằm cặp sừng to nhọn kia, thì khó lòng sống nổi. Quan sức bắt cách có trâu, phải đền tiền cơm thuốc cho người bị thương và tiền chén bát vỡ cho người bị trâu đập, còn thấy trâu chết tôi cho mang về.

Con trâu này nguyên là trâu xứ Mọi, tánh hung lợn đã quen, có người mình mua về để cày, bắt đỡ kiểm chế nó không được, phải bán rẻ lại cho chủ tiệm-thịt, khi nó húc ấy là khi người mua mới dắt đến đó.

Các nẻo đường quan ở tỉnh ta thường thấy lắm trâu bỏ thả ăn hai bên bờ, và cứ đi lại nghênh-ngang cả bầy cả lũ, sự ấy rất nguy-hiểm và trở ngại cho xe cộ lắm, nhứt là xe đạp lại sợ non nữa, đã nhiều khi trúc cả xe, vấng cả người! Ở xa thấy có trâu bò đủ là kêu lũ chăn dành tránh đi, mà chúng nó tự nhiên không chút đoái hoài, xe mặc xe, trâu mặc trâu, lo chơi với nhau như thường! mà tánh loài trâu cũng là thật: hễ thấy cái chi lạ mắt là xán đến dưới theo, nhứt là thấy ai cầm ô, đi xe, mang mục-kính mũ, vân, vân, thì thường bị trâu vị, tuồng như là nghịch thù ch với nó vậy, không đuổi thì cũng nghênh ngó lườm lườm coi đáng sợ! Mong rằng quan trên lưu-ý cấm các chủ có trâu bò không được thả đi đường quan, nếu ai không tuân, thì phải trọng phạt, thế thì khách bộ-hành phúc biết ngần nào!

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Hai sự rất phổ-thông ở bệnh lậu là: Yếu tức đi và mất dưỡng sinh dục. Cái cơ-quan chính có làm cho mất sức khỏe và những hạt sinh dục để hóa ra như hạt sinh dục của các người già. Không cần gì sự hãi hơn là một người trai trẻ mà không sinh được những con giảm mạp? Vậy thì phải nên quan chăm, các chứng xảy ra ở bệnh lậu và phải cần kíp chữa ngay khi mới bắt đầu có mủ. Nếu mới thấy trong đường tiểu tiện hơi đau, tức phải nên chữa ngay và phải nên giữ gìn không cơ-quan khác, bàng-quang, quả thận cho khỏi mắc bệnh về sau nữa.

Người ta đã có cách chữa rất công-hiệu là thuốc *Santal monal*. Dùng trong mấy hôm đầu là hết đau đớn, hết sưng đường tiểu tiện và khỏi ngay lập tức. Thuốc *Santal monal* này dùng ở các nhà thương khắp hoàn cầu, vì nó là một thứ thuốc ra quí rất hay. Nó lẫn vào với nước tiểu và làm cho nước tiểu thành ra xanh, làm cho sạch những mun con mọc ở các cơ-quan, thì thế bệnh lậu khỏi ngay lập tức.



Các hàng bào-chế to đều có bán

TAM-TÌNH-Y-QUÁN

Ai có bệnh nên biết hiệu « Tam-tình y-quán » ở phố « Mã mây », số nhà 91, Hanoi. Mạch lý bệnh cần biết đích xác; chữa đủ các chứng bệnh, bệnh nguy-trọng, bệnh đã lâu, chữa khỏi được nhiều, hoàn tán cao đan cực tinh tế thần hiệu, đề qui-khách xét dùng. Xa xôi viết thơ về kể bệnh, bản-hiệu gửi thuốc đến ngay, gửi cách lĩnh hóa giao ngân; qui-khách mua buôn thì tính hạ giá. Nghèo cũng quá không có tiền xin thuốc cũng cho.

Còn các thứ thuốc đặc-biệt rất thần hiệu ai uống cũng khỏi:

Bạch-trọc, dương mai, hạ cam, trĩ, lậu, mỗi chai 1 đồng, ống thụt 5 hào, thuốc thụt 5 hào.

Đàn ông mộng tinh, di tinh, lậu tinh, loãng tinh, đau bụng, đau tức kinh niên, ho lao, đàm suyễn, bất toại, phù thũng, cổ chướng, mỗi chai 1 đồng.

Bán bà kinh nguyệt không điều, huyết tí huyết đen, khí hư bạch đái, hoặc kinh thấy ra nhiều sinh đau bụng, rức đầu, đau xương, không đẻ, hay có đẻ không nuôi, mỗi chai 1 đồng.

Bằng huyết, lệ huyết, tiện huyết, mỗi phong 2 hào.

Trẻ con sốt, ho, kinh, đàm suyễn, tả lị, cam cứu mục, đau mắt màng mộng, mỗi chai 2 hào.

ATOPHAN-CRUET

THUỐC ATOPHAN-CRUET
là một vị tinh hảo không có pha chế nhiều môn
Mỗi hoàn 0,50 cgr (nông từ 3 đến 8 hoàn trong 24 giờ)
TRỪ CÁC BỆNH ĐAU LẠT-LÉO VÀ GẮN-CỐT
THUỐC PHÁP Ở PHÁP QUỐC LẤN
Trữ tại: 6, Rue de Pre-de-la-Voie PARIS
Cũng có bán tại: Hanoi, Bi CHASSAGNE, Pharm. Diplômée, L. DOURGNON, Pharm. và các hiệu bào chế khác.

Nhà Bán-đồ « TAM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.



RƯỢU NHO J. K. WATSON

Là một thứ thuốc bổ mạnh nhất, cái phép chế thuốc này khảo-cứu đã lâu năm, và cái cách làm, lại tinh-vi cẩn-thận, nên thuốc này là một thứ bổ mạnh nhất.

Những khi cơ-thể cần dùng phải bổ dưỡng rất mạnh, thì dùng thuốc này chắc và nhậy lắm.

Bệnh huyết suy, bệnh gân yếu, bệnh sốt rét rừng, v. v.

Uống một cốc nhỏ (liqueur) hai mươi phút trước hai bữa ăn chính.

Giá bán: 2$50 một litre

Hiệu Bào-chế E. CHASSAGNE

59, phố Paul-Bert, Hanoi

Hiệu GIU-ICH *tức là Công-ty* CHU-VĂN-MINH *ở Haiphong, đường Sadi-Carnot, số 115 có nhà máy nấu dầu và chế các thứ sơn tây đủ các mùi đặt dầu* CON GÀ VÀNG.

Sơn rất tốt, giá bán phải chăng, xin đồng-bào chiếu cố nội hóa, cứ viết thư cho bản-hiệu lấy mẫu, sẽ xin gửi biếu ngay.

2015

Dùng thuốc phải cẩn-thận mới được!

Rượu bổ-dào: TONIQUE TONKINOIS

Đã mười mấy năm nay Bản-hiệu giao-thiệp với người bản-xứ đã nhiều lắm, và đã được lòng quí-khách tin-cẩn là bởi sự thực-thà ngay-thẳng. Tưởng nay cũng nên nhắc lại để các ngài so-sánh và xuy-xét thì sẽ biết rõ hơn sự thực-thà của Bản-hiệu. Thứ **rượu bổ-dào** của Bản-hiệu, người bản-xứ đều biết tiếng là một vị thuốc **rất rẻ tiền và rất quí** để trị các chứng bệnh như: **kém ăn-ngủ, mỏi-mệt, còm-yếu, hay chóng mặt nhức đầu, đau xương đau mình**, lại rất là **bổ sức cho đàn-bà đẻ, người ốm mới khỏe**, người già-yếu sức lực kém có thể khỏe lại như khi trẻ, con nít từ 10 tuổi sẽ được mau lớn! Vì thế thứ rượu này đã được vô-số tờ chứng-chỉ là công-hiệu.

Giá bán **2$25** một chai lớn, từ sáu chai trở lên sẽ trừ hoa-hồng.

Hiệu Bào-chế MONTÈS, 54, phố Tràng-tiền, Hanoi.

MỚI SANG NHIỀU

Chục xe — Nan hoa — Vòng bánh
Vải cà-cuống lợp mui — Cao-xu hơm và Cao-xu đặc, vân vân...

Hỏi giá tại Bản-hiệu

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DE TRANSPORTS
SOCIETÉ ANONYME AU CAPITAL DE 1.800.000 FRANCS
7, *Boulevard Bobillot, Hanoi*

2009

ÉNO KOLA COCA

RƯỢU BỔ
酶補

J. BLANC *(dệ nhất hạng bao-chế)*
Ông **L. BLANC** *(người nối-nghiệp)*
HANOI (Bắc-kỳ)
chế ra
Giá bán **2$40** một lít

Một ngày hai lần, trước bữa cơm, thì uống một cốc con
每晚食啦每吉啦沒喱醴歌咳利

Bán tại: Hiệu Bào-chế **J. BLANC**
31, phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) Hanoi

2000



2000

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

RUE PAUL BERT, HANOI



Chai đựng nước rộng miệng, hiệu « ICY HOT », vỏ sơn vẹc-ni, miệng mạ kền, đựng được một lít nước.

Mỗi chai giá: 100 fr. 00

TÉLÉPHONE N° 126 — MAGASREUNIS



ƯỚU CỦA ÔNG CỐ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TANG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay làm đã nổi tiếng trong thiên-hạ đâu đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc **Quina Laroche** là thuốc hay hơn hết làm cho bổ sức lại, bổ tang phủ, trị bịnh rét làm cho ăn tiêu, thuốc đi lấy-tinh-thần cả thể giam ai không đến quên đâu.

Ai ai đông nó cũng đông, những là người bịnh con cũng đau hễ hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sao nầy: bịnh hư huyết, yếu đuối, suy, để sanh ra các bịnh làm cho yếu người, yếu đuối, bị trái ban, bọ rầm mạo tức ngực, rét hàn cua lưỡi trắng, trắc nết trong tì vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc **Quina Laroche** đặng.

Con nít huyết suy và con gái lúc đang lớn cũng đón ba bổ khi tức sanh sáng, cũng như mấy bịnh gì trước đây đều nên uống thuốc **Quina Laroche**.

Những người nào ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những bịnh nó trừ hết mà thôi con lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, tai thêm sức lực, ăn uống ngon cơ chẳng và chẳng ra giảm kém thuốc đó cũng: Nước ngọc thạch của Thiên-thần chế ra (Liquide de Jade) lột tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc **Quina Laroche** thì chúng ta có đăng cả vạng giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạng giấy của các quan lương y khác nông lòng ta.

Rất tại thuốc nước **Quina Laroche** là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu **Quina Laroche** phải uống tờ một ly tới ba ly có bán theo chai rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 8 ly trước cữ rét a giờ rưỡi, thế ấy ly chót uống trước cữ rét a giờ giờ.

Thuốc **Quina Laroche** thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đỡ khác.

COMAR VÀ CÔNG-TI
ông chủ bán thuốc lang nhứt tại Paris.

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN